

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chiến Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14 tháng 01 năm 2019 anh Nguyễn Chiến Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau năm 1989, trên tinh thần tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L có 04 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kiều L2, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Thúy L3, sinh năm 1994 và Nguyễn Bảo L4, sinh năm 2007. Sau khi ly hôn đối với Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị Kiều L2, Nguyễn Thị Thúy L3 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Bảo L4 tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Nguyễn Chiến Đ có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Chị Nguyễn Thị L có mặt xác định hôn nhân của anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 1989, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn, xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Chiến Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Chiến Đ có 04 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kiều L2, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Thúy L3, sinh năm 1994 và Nguyễn Bảo L4, sinh năm 2007. Sau khi ly hôn đối với Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị Kiều L2, Nguyễn Thị Thúy L3 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Bảo L4 tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm

quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng. Giao con tên Nguyễn Bảo L4, sinh ngày 29/10/2007 hiện nay đang sống cùng anh Đ, chị L cho anh Đ nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Nguyễn Bảo L4. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị L được thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Anh Nguyễn Chiến Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Nguyễn Chiến Đ và bị đơn chị Nguyễn Thị L Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L được xác lập trên tình thân tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hôn nhân của anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặc khác tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Chiến Đ cương quyết yêu cầu ly hôn và chị Nguyễn Thị L đồng ý ly hôn, tuy nhiên do anh Đ và chị L không có đăng ký kết hôn theo quy định, do đó không công nhận anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L có 04 người con chung tên: Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kiều L2, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Thúy L3, sinh năm 1994 và Nguyễn Bảo L4, sinh năm 2007. Sau khi ly hôn đối với Nguyễn Thị Kim L1, Nguyễn Thị Kiều L2, Nguyễn Thị Thúy L3 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Bảo L4 tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày tháng 11 tháng 3 năm 2019 cháu

Nguyễn Bảo L4 trình bày có nguyện vọng được sống cùng anh Nguyễn Chiến Đ. Xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Bảo L4 đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng được sống cùng anh Nguyễn Chiến Đ do đó tiếp tục giao cháu Nguyễn Bảo L4 cho anh Nguyễn Chiến Đ nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Chiến Đ phải nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Chiến Đ đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận anh Nguyễn Chiến Đ và chị Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Giao cháu Nguyễn Bảo L4, sinh ngày 29/10/2007 hiện nay đang sống cùng anh Nguyễn Chiến Đ cho anh Nguyễn Chiến Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Nguyễn Chiến Đ.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Chiến Đ phải nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Chiến Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005529 ngày 14/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

